TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ KM** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 38/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 01-8-2024
V/v: Tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KM, TỈNH HẢI DƯƠNG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Đặng Đức Huấn.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Nguyễn Chí Dựng.
2. Bà Đinh Thị Tin.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thăng Long-Thư ký Tòa án nhân dân thị xã KM, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KM, tỉnh Hải Dương tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 01/8/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân thị xã KM, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 110/2024/TLST-HNGĐ ngày 02/5/2024 về "tranh chấp ly hôn; nuôi dưỡng con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 26/6/2024 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Hoàng Thế D1, sinh năm 1983.
Địa chỉ: Thôn DT, xã HD, huyện ND, tỉnh Hải Dương.
Bị đơn: Chị Phạm Thị L1, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Khu dân cư HC 1, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương.
Anh D1, chị L1 đều vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

- Theo đơn khởi kiện, lời khai và các tài liệu có trong hồ sơ, nguyên đơn-anh Hoàng Thế D1 trình bày:

1. Về quan hệ vợ chồng: Anh kết hôn với chị Phạm Thị L1, sinh năm 1988 vào ngày 15/11/2012 trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân (Viết tắt là: UBND) xã Hồng Thái, huyện ND, tỉnh Hải Dương. Sau ngày cưới, chị L1 về gia đình anh chung sống. Quá trình chung sống đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng làm ăn thua lỗ dẫn đến bất đồng về kinh tế; anh có đánh chửi chị L1. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị L1 đã đưa con Hoàng Thị Thu G1 về gia đình bố mẹ đẻ ở khu dân cư HC 1, phường MT, thị xã KM sống ly thân với anh từ năm 2017 đến nay. Nay anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn

đã trầm trọng và kéo dài nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị L1.

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng chị có 02 con là Hoàng Thế Anh, sinh ngày 28/8/2014 và Hoàng Thị Thu G1, sinh ngày 09/10/2016. Anh là người nuôi dưỡng cháu Anh, còn chị L1 là người nuôi dưỡng cháu Giang kể từ khi vợ chồng sống ly thân. Nay ly hôn, anh có nguyện vọng được nuôi dưỡng cháu Anh, giao cho cháu Giang cho chị L1 nuôi dưỡng. Anh tự nguyện không yêu cầu chị L1 phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng cho con.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Theo Văn bản trình bày ý kiến, bị đơn-chị Phạm Thị L1 trình bày*:

Chị hiện tại đang giải quyết công việc trong Miền Nam. Chị đã nhận được các tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn gởi và nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án của Tòa án thông qua mẹ đẻ chị là bà Nguyễn Thị Yến. Nay chị xin trình bày quan điểm của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn như sau:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Hoàng Thế D1, sinh năm 1983 vào ngày 15/11/2012 trên cơ sở tự do tìm hiểu và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái-Nay là xã HD, huyện ND, tỉnh Hải Dương. Sau ngày cưới chị về ngay gia đình anh D1 thuộc thôn DT, xã HD, huyện ND, tỉnh Hải Dương sinh sống. Quá trình chung sống tại đây đến năm 2017 bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là vợ chồng chị làm ăn thua lỗ dẫn đến mâu thuẫn về kinh tế gia đình; ngoài ra anh D1 là người chơi bời, cờ bạc và đánh chửi chị. Do mâu thuẫn trầm trọng nên vợ chồng chị đã sống ly thân nhau từ năm 2017 đến nay, không còn quan tâm liên lạc gì với nhau. Trong thời gian sống ly thân, chị đã đưa con gái là cháu Hoàng Thị Thu G1 bỏ về nhà mẹ đẻ tại Khu HC 1, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương. Nay anh D1 có đơn xin ly hôn, chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã trầm trọng và kéo dài nên nhất trí lý hôn.

2. Quan hệ về con chung: Vợ chồng chị có 02 con là Hoàng Thế Anh, sinh ngày 28/8/2014 và Hoàng Thị Thu G1, sinh ngày 09/10/2016. Hiện chị và cháu Giang đang sinh sống cùng gia đình mẹ đẻ chị tại Khu dân cư HC 1, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương; cháu Thế Anh đang sinh sống cùng anh D1 tại thôn DT, xã HD, huyện ND, tỉnh Hải Dương. Khi ly hôn chị có quan điểm giao cháu Hoàng Thị Thu G1 cho chị nuôi dưỡng chăm sóc; giao cho anh D1 tiếp tục nuôi dưỡng chăm sóc cháu Thế Anh. Chị tự nguyện không yêu cầu anh D1 cấp dưỡng nuôi con chung; chị xác định chị và anh D1 hoàn toàn có đủ điều kiện trong việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung. Anh D1 làm công việc giáo viên dạy thực hành lái xe và có thu nhập hàng tháng ổn định. Chị đang làm kinh doanh tự do, thu nhập hàng tháng ổn định và thực tế mẹ đẻ chị cũng đang trực tiếp hỗ trợ chị trong việc nuôi dưỡng chăm sóc cháu Giang.

3. Quan hệ về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Tại Biên bản ghi lời khai, người làm chứng-bà Nguyễn Thị Yến trình bày*: Bà là mẹ đẻ chị Phạm Thị L1, anh Hoàng Thế D1 là con rể bà. Bà có chồng là ông Phạm Văn Chinh, sinh năm 1962, mất năm 2020. Vợ chồng bà sinh được 03 người con, gồm: Phạm Thị Tuyết, sinh năm 1984, Phạm Thị L1, sinh năm 1998 và Phạm Văn Phương, sinh năm 1990. Chị Phạm Thị Tuyết và anh Phạm Văn Phương hiện đã lập gia đình ở trên thành phố Hải Dương, còn chị Phạm Thị L1 kết hôn với anh Hoàng Thế D1. Chị L1, anh D1 kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký theo quy định của pháp luật. Sau ngày cưới chị L1 về gia đình anh D1 chung sống tại thôn DT, xã HD, huyện ND, tỉnh Hải Dương. Quá trình chung sống tại đây đến năm 2017 thì vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là làm ăn thua lỗ, anh D1 chơi bời, cờ bạc, đánh chửi vợ. Do mâu thuẫn trầm trọng nên chị L1 đã đưa con gái là Hoàng Thị Thu G1 về gia đình bà sống ly thân với anh D1 từ đó đến nay. Trong thời gian chị L1 ở cùng bà, anh D1 không đến tìm đón chị L1 về đoàn tụ vợ chồng. Nay anh D1 có đơn xin ly hôn chị L1, bà xác định mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã trầm trọng, không có khả năng đoàn tụ nên đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn; chị L1, anh D1 có 02 con là Hoàng Thế Anh, sinh ngày 28/8/2014 và Hoàng Thị Thu G1, sinh ngày 09/10/2016. Hiện chị L1 và cháu Giang đang sinh sống cùng gia đình bà; còn cháu Anh đang sinh sống tại gia đình nhà anh D1. Cháu Giang sinh sống cùng gia đình bà khỏe mạnh, khôn lớn dưới sự chăm sóc, giáo dục của gia đình bà. Cháu Anh sinh sống cùng gia đình anh D1 khỏe mạnh, học giỏi. Vừa qua cháu Giang đạt thành tích học sinh xuất sắc của lớp 2A, Trưởng tiểu học MT. Trường hợp chị L1, anh D1 ly hôn thì bà đề nghị Tòa án giao cháu Giang cho chị L1 được nuôi dưỡng, giao cháu Anh cho anh D1 nuôi dưỡng là phù hợp vì cháu Giang là con gái, đang đến tuổi phát triển tâm sinh lý nên cần sự chăm sóc, giáo dục và dạy bảo của người mẹ. Cháu Giang sinh sống cùng gia đình bà khỏe mạnh, phát triển tốt. Gia đình bà cam đoan sẽ tạo mọi điều kiện về chỗ ở cũng như hỗ trợ chị L1 chăm sóc, giáo dục cháu thật tốt cháu Giang.

Tòa án đã nhiều lần nhờ bà nhận thay văn bản tố tụng của Tòa án cho chị L1. Bà đều đã thông báo lại cho chị L1 được biết. Tuy nhiên, hiện nay chị L1 vì lý do công việc nên đang phải vào trong miền nam một thời gian. Chị L1 có gọi điện nhờ bà đến Tòa án để trình bày quan điểm là chị L1 đồng ý ly hôn với anh D1 và chị L1 có nguyện vọng nuôi dưỡng con gái, giao con trai cho anh D1 nuôi dưỡng. Tại buổi làm việc hôm nay bà xin cung cấp số điện thoại di động của chị L1 để Tòa án trực tiếp liên hệ.

- *Tại Biên bản xác minh ngày 12/7/2024, UBND phường MT cung cấp*: Anh D1, chị L1 là vợ chồng, kết hôn vào năm 2012. Sau khi kết hôn, chị L1 về gia đình anh D1 ở huyện ND, tỉnh Hải Dương chung sống. Một thời gian sau địa phương nắm được hai anh chị mâu thuẫn nên chị L1 đã về nhà bố mẹ đẻ là bà

Nguyễn Thị Yến, sinh năm 1963 tại khu HC 1, phường MT, thị xã KM sống ly thân với anh D1. Nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai anh chị địa phương không nắm được. Nay anh D1 có đơn yêu cầu ly hôn chị L1, quan điểm của địa phương đề nghị Tòa án căn cứ vào lời khai của các bên đương sự để giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật; vợ chồng anh chị có 02 con chung như anh D1, chị L1 đã khai. Sau khi vợ chồng ly thân thì cháu Hoàng Thị Thu G1 đang sinh sống cùng gia đình chị L1, còn cháu Hoàng Thế Anh đang sinh sống cùng gia đình anh D1. Trường hợp anh chị ly hôn, đề nghị Tòa án giao cháu Giang cho chị L1, giao cháu Anh cho anh D1 tiếp tục nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã KM phát biểu ý kiến, xác định Thẩm phán, Hội đồng xét xử (*Viết tắt: HĐXX*) đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật. Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX căn cứ các điều 51, 56, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Thế D1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hoàng Thế D1 ly hôn chị Phạm Thị L1; về con chung: Giao cho anh Hoàng Thế D1 nuôi dưỡng cháu Hoàng Thế Anh, sinh ngày 28/8/2014. Giao cho chị Phạm Thị L1 nuôi dưỡng cháu Hoàng Thị Thu G1, sinh ngày 09/10/2016; về án phí: Anh D1 phải chịu án phí sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, HĐXX nhận định:

[1]. *Về thủ tục tố tụng*:

[1.1]. *Về thẩm quyền giải quyết và quan hệ tranh chấp*: Anh Hoàng Thế D1 khởi kiện tranh chấp về ly hôn, đây là tranh chấp quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn-chị Phạm Thị L1 có địa chỉ: Thôn Ngoại, phường MT, thị xã KM, tỉnh Hải Dương nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã KM theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. *Về sự vắng mặt của đương sự*: Anh Hoàng Thế D1 và chị Phạm Thị L1 vắng mặt nhưng có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, HĐXX xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn.

[2]. *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Hoàng Thế D1 và chị Phạm Thị L1 kết hôn vào ngày 15/11/2012, trên cơ sở được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại UBND xã Hồng Thái, huyện ND, tỉnh Hải Dương. Đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị L1 về gia đình anh D1 chung sống. Quá trình chung sống tại đây thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu

thuẫn là do vợ chồng làm ăn thua lỗ dẫn đến bất đồng về kinh tế; anh D1 mải chơi, có hành vi đánh chửi chị L1. Do mâu thuẫn căng thẳng nên chị L1 đã về gia đình ngoại ở khu dân cư HC 1, phường MT, thị xã KM sống ly thân với anh D1 từ năm 2017 đến nay.Vợ chồng không còn quan tâm, liên lạc gì với nhau. Nay anh D1 có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn, chị L1 đồng ý ly hôn. Từ những căn cứ nêu trên, có đủ cơ sở xác định tình trạng hôn nhân giữa anh D1, chị L1 đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, HĐXX sẽ áp dụng khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, xử cho anh D1 được ly hôn chị L1.

[3]. *Quan hệ về con chung*: Anh D1, chị L1 có 02 con là Hoàng Thế Anh, sinh ngày 28/8/2014 và Hoàng Thị Thu G1, sinh ngày 09/10/2016. Nay ly hôn, anh D1 có nguyện vọng nuôi dưỡng con Hoàng Thế Anh; chị L1 có nguyện vọng nuôi dưỡng con Hoàng Thị Thu G1. Xét điều kiện nuôi con của anh D1, chị L1, HĐXX thấy: Anh D1, chị L1 có công việc, thu nhập và chỗ ở ổn định nên đều đủ điều kiện nuôi con; các con do anh D1, chị L1 nuôi dưỡng khỏe mạnh, phát triển bình thường; cháu Hoàng Thế Anh có nguyện vọng được ở với anh D1, còn cháu Hoàng Thị Thu G1 có nguyện vọng ở với chị L1. Căn cứ vào điều kiện nuôi con của anh D1, chị L1; nguyện vọng của con; ý kiến của cơ quan quản lý nhà nước về gia đình và trẻ em tại địa phương. trên cơ sở đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, HĐXX thấy cần giao cháu Anh cho anh D1 nuôi dưỡng, giao cháu Giang cho chị nuôi dưỡng là phù hợp quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh D1, chị L1 không ai yêu cầu về vấn đề cấp dưỡng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Quan hệ về tài sản chung, nợ chung*: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[5]. *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, nguyên đơn phải chịu án phí sơ thẩm hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điều 51, khoản 1 Điều 56; các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228; khoản 4 Điều 147; các điều 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Hoàng Thế D1. Xử cho anh Hoàng Thế D1 ly hôn chị Phạm Thị L1.

2. Về con chung: Giao cho anh Hoàng Thế D1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Thế Anh, sinh ngày 28/8/2014 đến khi đủ 18 tuổi. Giao cho chị Phạm Thị L1 trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con Hoàng Thị Thu G1, sinh ngày 09/10/2016 đến khi đủ 18 tuổi. Anh Hoàng Thế D1 và chị Phạm Thị L1 có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Anh Hoàng Thế D1 phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí sơ thẩm ly hôn, được trừ vào 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã KM, theo biên lai số 0002387 ngày 02/5/2024. Anh Hoàng Thế D1 đã thực hiện xong nghĩa vụ về án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn (*vắng mặt*) có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (*mười lăm*) ngày kể từ ngày bản án được giao hoặc niêm yết./.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND thị xã KM;
- Chi cục THADS thị xã KM;
- UBND phường MT (*để vào sổ hộ tịch*);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Đặng Đức Huấn